TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 10/10/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà LÊ NGỌC TRẦM

2/ Ông ĐỖ THÀNH NGỌC

- Thư ký phiên tòa: Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **ĐỖ THỊ THANH Đ**, sinh năm 1966 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà N, Tổ 11, đường Đ, Khu phố L, thị trấn T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ:* Ông **Vương Sơn H** - Văn phòng Luật sư Song Hà Luật thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh - (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **PHAN THANH L (T)**, sinh năm 1966 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà E, Tổ N, đường Đ, Khu phố L, thị trấn T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BIDV Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

** Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Phan Đức T**- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

** Người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số: 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016):* Ông **Trương Hồng N**- Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh.

** Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền số: 418/UQ-BIDV.TNI ngày 08/8/2017):* Anh **Đỗ Chí N**, sinh năm 1980 - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Tân Châu - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh - (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 7 năm 2017 và lời khai của bà Đỗ Thị Thanh Đ trình bày như sau:

Bà Đỗ Thị Thanh Đ và ông Phan Thanh L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 17/9/1992, bản chính giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc. Sau khi tổ chức đám cưới ông bà sống chung nhà của cha mẹ chồng khoảng một năm thì ra ở riêng tại nhà đất của cha mẹ chồng cho chung vợ chồng tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian chung sống ông L thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện chửi mắng, đánh vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà, ghen tuông vô cớ nên có những lời nói làm xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà. Ngày 21/7/2017 ông L hăm dọa đánh bà và đòi đốt nhà, người hàng xóm có điện thoại báo Công an thị trấn T, Công an xuống nhà chứng kiến và có lập biên bản xử lý, bà sợ nên bỏ nhà đi từ ngày 21/7/2017 đến nay. Sau khi bà bỏ đi thì ông L thay toàn bộ ổ khóa cửa nhà không cho bà về. Ngày 11/8/2017 bà cùng 02 con về nhà định lấy xe ô tô sử dụng thì ông L không mở cửa, cho rằng toàn bộ tài sản là của ông nên không cho bà lấy xe, bà và ông L cãi nhau, trong lúc cãi nhau thì các con bênh vực bà nên xảy ra xô xát giữa ông L, con nuôi của ông L và 02 người con của bà, ông L dùng búa đánh con của bà gây thương tích. Sự việc đã được Công an thị trấn T điều tra xử lý. Xét thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung: Phan Thanh T, sinh ngày 08/7/1993 (đã có vợ con, sống riêng) và Phan Tuấn A, sinh ngày 30/4/2002 đang sống chung với bà Đ. Nếu ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu A, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Cháu T đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng gồm có:

+ 03 căn nhà tọa lạc tại Khu phố 2, thị trấn T, huyện Hòa Thành (nhà liền ranh, mỗi căn ngang 04m x dài 25m), nguồn gốc do vợ chồng tự tạo, bà và ông L cùng đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ 01 phần đất vườn đang trồng bưởi hơn 02 năm tuổi và căn nhà trên phần đất này, nhà đất tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, nguồn gốc do cha mẹ chồng cho chung vợ chồng sau khi cưới, ông L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp vào năm 2001;

+ 01 chiếc xe ô tô 06 chỗ biển số 52P-0998 do em ruột bà Đ là anh Đỗ Chí T đứng tên trong giấy đăng ký, mua lại xe cũ chưa sang tên;

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PCX biển số 70G1-390.63 do ông L đứng tên trong giấy đăng ký xe, ông L đang sử dụng;

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 70E1-249.89 mua xe cũ chưa sang tên, bà Đ đang sử dụng;

+ Hàng hóa đang mua bán tại nhà gồm: quần áo, chăn, ra, gối, nệm, đồ lót…;

+ Các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình.

Bà Đ yêu cầu được nhận 03 căn nhà, cửa hàng bán quần áo, chăn, ra, gối, nệm, đồ lót… để kinh doanh; 01 xe Vision và các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, các tài sản còn lại giao cho ông L nhận.

Về nợ chung: Vợ chồng có số nợ chung gồm:

+ Nợ ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh - Phòng giao dịch Tân Châu vốn vay 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng);

+ Nợ tiền mua hàng hóa để kinh doanh của nhiều người tổng cộng 1.650.313.000 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu ba trăm mười ba nghìn đồng).

Bà Đ yêu cầu số tiền vay Ngân hàng chia đôi mỗi người trả một nửa; nợ trong việc kinh doanh của cửa hàng bà nhận trách nhiệm trả.

Ngày 11/8/2017 bà Đ có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ chung (chưa nộp tiền tạm ứng án phí); ngày 15/8/2017 bà Đ có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung của đơn ngày 11/8/2017.

Ngày 31/8/2017 bà Đ có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ chung (đã nộp tiền tạm ứng án phí ngày 31/8/2017); ngày 08/9/2017 bà Đ có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung của đơn ngày 31/8/2017.

**** Ông Phan Thanh L trình bày:***

Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn đúng như bà Đ trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ khoảng tháng 6/2017, do ông ghen em rể của vợ có tình cảm với bà Đ nên ông và bà Đ thường xuyên cãi nhau, ông có uống rượu, có đập đồ đạc trong nhà, Công an thị trấn T có xuống nhà nhắc nhở nhưng không lập biên bản xử lý. Ông biết lỗi nên đã năn nỉ nhưng bà Đ không tha thứ, nghe lời anh chị em bên vợ xúi giục nên bỏ nhà đi và làm đơn ly hôn với ông, thực tế vợ chồng vẫn còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên ông yêu cầu được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con đúng như bà Đ trình bày. Nếu ly hôn thì tùy ý kiến của Phan Tuấn A muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, cháu A sống với bà Đ thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Phan Thanh T đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng chỉ có số tài sản chung gồm:

+ 03 căn nhà tọa lạc tại Khu phố A, thị trấn T, huyện Hòa Thành (nhà liền ranh, mỗi căn ngang 04m x dài 25m), nguồn gốc do vợ chồng tự tạo, vợ chồng cùng đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ 01 chiếc xe ô tô 06 chỗ biển số 52P-0998 do em vợ là Đỗ Chí T đứng tên trong giấy đăng ký, mua lại xe cũ chưa sang tên;

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PCX biển số 70G1-390.63 do ông L đứng tên trong giấy đăng ký xe, ông đang sử dụng;

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 70E1-249.89 mua xe cũ chưa sang tên, bà Đ đang sử dụng;

+ Hàng hóa đang mua bán tại nhà gồm: quần áo, chăn, ra, gối, nệm, đồ lót…;

+ Các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình.

Ngoài ra, không có tài sản chung gì khác.

Tài sản riêng của ông gồm có: 01 phần đất vườn (trồng bưởi hơn 02 năm tuổi) và căn nhà tạm trên phần đất này, nhà đất tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, do cha mẹ ruột cho riêng ông, đất này là đất hương hỏa của cha mẹ ruột cho ông, không được bán, đất do ông đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng được cấp vào năm 2001.

Nếu ly hôn, ông yêu cầu được nhận tài sản riêng lại để sử dụng, không đồng ý chia cho bà Đ vì đây là nhà đất hương hỏa của cha mẹ ông, không được bán; tất cả các tài sản chung của vợ chồng chia đôi.

Nợ chung: Vợ chồng có số nợ chung gồm:

+ Nợ ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh - Phòng giao dịch Tân Châu vốn vay 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), vay ngày 23/6/2017, hạn vay 05 tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 23/11/2017.

+ Nợ trong kinh doanh khoảng 800.000.000 đồng.

Nợ chung chia đôi, mỗi người trả một nửa.

Ngày 31/8/2017 ông L có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ chung, Tòa án đã giao Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho ông L nhận cùng ngày 31/8/2017, hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận Thông báo đến nay ông L chưa nộp tiền tạm ứng án phí.

**** Anh Đỗ Chí N trình bày:***

Căn cứ hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2015/1061088 ngày 19/01/2015 và hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.01/2017/1061088/HĐTD ngày 23/6/2017 giữa ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh - Phòng giao dịch Tân Châu với ông L, bà Đ, ngân hàng có cho ông L, bà Đ vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), nhận tiền vào ngày 23/6/2017, hạn vay 05 tháng, hạn trả nợ sau cùng vào ngày 23/11/2017, ông L, bà Đ có thế chấp cho ngân hàng 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 98,4m^2, 99,6m^2, 103,8m^2 đều tọa lạc tại Khu phố A, thị trấn T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do ông L và bà Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khoản nợ này hiện nay chưa đến hạn trả, phía bên vay cũng chưa vi phạm hợp đồng nên ngân hàng chưa thể thu hồi nợ trước hạn hay khởi kiện ông L, bà Đ được, anh Nghĩa yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ của ngân hàng theo quy định của pháp luật khi xét xử vụ án ly hôn giữa bà Đ và ông L, nếu thỏa thuận được thì anh đề nghị ông L, bà Đ tất toán nợ cho ngân hàng trước khi ly hôn, hoặc giao tài sản thế chấp cho ngân hàng bán để thu hồi nợ.

Các ý kiến tại phiên tòa:

- Bà Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông L; được trực tiếp nuôi cháu A, ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A

đủ 18 tuổi; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết ở vụ án khác.

- Ông L đồng ý ly hôn, đồng ý giao cháu A cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Anh N: Ngân hàng không khởi kiện độc lập để yêu cầu bà Đ, ông L trả số tiền vay giải quyết chung trong vụ án này vì nợ chưa đến hạn, bên vay cũng chưa vi phạm hợp đồng, nếu đến hạn trả nợ mà bà Đ, ông L không trả hay bên vay vi phạm hợp đồng thì ngân hàng sẽ khởi kiện giải quyết ở vụ án khác.

- Ý kiến của Luật sư Vương Sơn H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đ và ông L; giao cháu Anh cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của bà Đ và ông L; giao bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, buộc ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Đ cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi; Phan Thanh T đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết; đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của bà Đ; đối với khoản nợ của ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam do không có đơn khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh Đ và ông Phan Thanh L tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống do ông L ghen tuông vô cớ nên có những lời nói làm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà Đ, thường xuyên uống rượu về nhà kiếm cớ chửi mắng, đánh vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà đã bị chính quyền địa phương nhắc nhở, giữa ông L và hai con đã xảy ra xô xát nhau làm ông L và Phan Tuấn A đều bị thương tích phải đi bệnh viện điều trị. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đ yêu cầu ly hôn với ông L, tại phiên tòa ông L cũng đồng ý ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Nguyện vọng của cháu A muốn sống chung với bà Đ, xét thấy phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con chung của bà Đ nên cần giao cháu A cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, ông L cũng đồng ý giao cháu A cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, xét thấy bà Đ yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi cháu A hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần buộc ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A hàng tháng 1.000.000 đồng theo yêu cầu

của bà Đ cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Phan Thanh T đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ đã có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung trước khi mở phiên tòa, nên cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung, nợ chung của bà Đ đối với ông L; ông L có đơn khởi kiện tranh chấp tài sản chung với bà Đ nhưng không nộp tiền tạm ứng án theo quy định của pháp luật, ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam không có đơn khởi kiện yêu cầu bà Đ, ông L trả nợ vay nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này bà Đ, ông L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, ngân hàng có tranh chấp về hợp đồng tín dụng với bà Đ, ông L sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Đ, ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Luật sư đối với bà Đ và quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Thanh Đ và ông Phan Thanh L. Bà Đ và ông L không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho bà Đỗ Thị Thanh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Phan Tuấn A, sinh ngày 30/4/2002. Buộc ông Phan Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A hàng tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời hạn chấp dưỡng tính từ ngày 10/10/2017 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Phan Thanh T đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Ông L có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của bà Đ đối với ông L. Nếu sau này bà Đ, ông L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung; ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có tranh chấp về hợp đồng tín dụng với bà Đ, ông L sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Bà Đỗ Thị Thanh Đ phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004352 ngày 14 tháng 7 năm 2017 và 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0004416 ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, hoàn trả cho bà Đ 12.150.000 đồng (mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Phan Thanh L phải chịu 150.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông L không chịu thi hành số tiền trên thì hàng tháng ông L còn phải trả cho bà Đ số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÊ THỊ DUYÊN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).